

Số: *15* /2021/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *28* tháng *6* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp, ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *09* tháng *7* năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Trung Đoàn 82 (QKII);
- Trung đoàn CSCĐ Tây Bắc;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm tin học và công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, KTN_(NĐT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

QUY CHẾ

Tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nội dung tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, chủ rừng, cá nhân có liên quan tham gia phối hợp chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng

a) Các thiết bị, phương tiện cơ giới: Như xe chữa cháy, xe chữa cháy rừng, máy phun nước, máy thổi gió, cưa xăng, máy bơm chữa cháy xách tay, máy ủi, máy cày, máy phun đất, xe, máy chuyên dùng phun nước, hóa chất chữa cháy rừng và các phương tiện khác;

b) Dụng cụ thủ công: Bàn (vì) dập lửa, dao, cuốc, xẻng, cành cây và các dụng cụ thủ công khác.

2. Hậu cần chữa cháy rừng

a) Hậu cần cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng bao gồm: bảo hộ lao động (quần áo, giày, mũ, đèn pin, bình nước cá nhân, thuốc, bông băng cấp cứu...) để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động tại địa phương, đảm bảo cung cấp nước uống và thực phẩm cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng;

b) Hậu cần cho phương tiện, thiết bị chữa cháy bao gồm: Xăng, dầu phục vụ cho phương tiện, thiết bị cơ giới; nước, hóa chất phục vụ cho xe, máy phun nước, hóa chất chữa cháy rừng; điểm lấy nước cho xe chữa cháy.

3. Đường băng trắng cản lửa: Là những dải đất trống đã được chặt trắng cây, thu dọn hết cây cỏ, thảm mục, vật liệu cháy hoặc đường lâm nghiệp, đường tuần tra bảo vệ rừng nhằm ngăn cản lửa rừng khi xảy ra cháy.

4. Băng đốt trước (dùng lửa đập lửa): Trước đám cháy không xa, dọn hai băng song song bao quanh đám cháy; trên hai băng tiến hành dọn sạch tất cả vật liệu cháy ra bên ngoài về phía giữa hai băng, sau đó đốt từng đoạn, khi đốt phải thận trọng không để lửa cháy lan ra ngoài; tuyến lửa đốt trước này là tuyến có điều khiển, an toàn và khẩn trương; tùy theo tốc độ gió và quy mô đám cháy mà khoảng cách giữa hai băng cho thích hợp.

Điều 3. Các nguyên tắc trong tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng và phối hợp trong chữa cháy rừng

1. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin: Thông tin về nguy cơ và cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho Chính quyền địa phương và cơ quan chuyên trách về phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Nguyên tắc chữa cháy rừng:

a) Chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ cho hoạt động chữa cháy rừng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các lực lượng tham gia chữa cháy rừng;

b) Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia chữa cháy rừng;

c) Thực hiện phương châm 04 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi cháy rừng xảy ra, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ;

d) Trong quá trình chữa cháy rừng đảm bảo an toàn theo thứ tự ưu tiên: người, tài sản, các công trình, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng.

3. Nguyên tắc phối hợp trong chữa cháy rừng:

a) Hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng giữa các lực lượng phối hợp đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; phát huy sức mạnh của toàn dân và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thống nhất, tập trung; sự phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan Kiểm lâm, Công an, Quân đội từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã;

c) Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng phải kiên quyết, chủ động, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Yêu cầu trong chữa cháy rừng

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy.
2. Dập tắt lửa phải khẩn trương, kịp thời và triệt để.
3. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt.
4. Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng, phương tiện, tài sản của nhân dân và người tham gia chữa cháy. Trường hợp có người bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời, nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải lập biên bản để có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ cho người tham gia chữa cháy bị nạn.
5. Trong trường hợp cháy rừng xảy ra trên diện rộng có nguy cơ gây thảm họa dẫn đến tình trạng khẩn cấp thì việc chữa cháy rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Điều 5. Quy định về biểu mẫu để sử dụng trong chữa cháy rừng

1. Sổ tiếp nhận thông tin báo cháy rừng (Phụ lục số I).
2. Lệnh huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy rừng (Phụ lục số II).
3. Bảng thống kê lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng (Phụ lục số III).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG

Điều 6. Ban Chỉ huy về phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp

1. Tại các cấp tỉnh, huyện, xã thành lập Ban Chỉ huy về phòng cháy, chữa cháy rừng (sau đây viết tắt là Ban Chỉ huy).
2. Ban Chỉ huy do đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; Các thành viên Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và sự phân công của Trưởng Ban.
3. Ban Chỉ huy về phòng cháy, chữa cháy rừng được thành lập mới hoặc trường hợp không thành lập phải giao nhiệm vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng cho Ban chỉ đạo về lâm nghiệp (hiện nay là Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững).
4. Thường trực về phòng cháy, chữa cháy rừng:
 - a) Cơ quan thường trực về phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh là Chi cục Kiểm lâm;
 - b) Cơ quan thường trực về phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện là Hạt Kiểm lâm;

c) Công chức kiểm lâm phụ trách địa bàn làm nhiệm vụ thường trực về phòng cháy, chữa cháy rừng tại cấp xã.

Điều 7. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh bao gồm: Lực lượng Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ); Chi cục Kiểm lâm (Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các đơn vị công an, quân đội trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh và các lực lượng khác tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền.

2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện bao gồm: Hạt Kiểm lâm cấp huyện; Đội Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an cấp huyện; Công an, cơ quan Quân sự cấp huyện và các lực lượng khác tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền.

3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã bao gồm: Kiểm lâm địa bàn; lực lượng Công an cấp xã; lực lượng Dân quân tự vệ; lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng; các tổ, đội bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, bản, tổ dân phố hoặc điểm dân cư tương tự và các lực lượng khác phối hợp tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền.

4. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng: Tất cả các đơn vị chủ rừng là tổ chức, cộng đồng dân cư phải thành lập các tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của đơn vị và bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện để duy trì hoạt động của tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc chủ rừng là tổ chức, cộng đồng dân cư quản lý.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, thôn, bản, tổ dân phố hoặc điểm dân cư tương tự, hộ gia đình, đơn vị vũ trang đóng trong rừng hoặc có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong rừng, ven rừng phải phối hợp với nhau để thành lập các tổ, đội tình nguyện phòng cháy, chữa cháy rừng và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban Chỉ huy.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN CÔNG PHỐI HỢP

Điều 8. Phân công, phối hợp của các lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp tỉnh

Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp tỉnh được phân công, phối hợp tham gia chữa cháy rừng như sau:

1. Thực hiện chữa cháy rừng khi nhận được tin báo cháy rừng và đề nghị hỗ trợ của Ban Chỉ huy cấp huyện khi có cháy rừng lớn, hoặc nguy cơ cháy lớn; cháy rừng vùng giáp ranh giữa các huyện; vùng giáp ranh với tỉnh khác. Ban Chỉ huy cấp tỉnh huy động, chỉ đạo lực lượng cấp tỉnh cơ động nhanh đến hiện

trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

2. Trong trường hợp cháy rừng lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của cấp tỉnh: Bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng Ban Chỉ huy cấp tỉnh (hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban) báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện cho địa phương tham gia chữa cháy rừng.

3. Phối hợp của các lực lượng:

a) Lực lượng chính gồm: Lực lượng của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh, Chi cục Kiểm lâm (Đội Kiểm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đơn vị Quân đội trung ương đóng quân trên địa bàn tỉnh và chủ rừng có rừng bị cháy;

b) Lực lượng phối hợp gồm: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các lực lượng khác tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng, các chủ rừng khác khi được huy động.

Điều 9. Phân công, phối hợp của các lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp huyện

Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp huyện được phân công, phối hợp tham gia chữa cháy rừng như sau:

1. Thực hiện chữa cháy rừng khi nhận được tin báo cháy rừng hoặc đề nghị hỗ trợ của Ban Chỉ huy cấp xã khi có cháy rừng lớn, hoặc nguy cơ cháy lớn; cháy rừng vùng giáp ranh giữa các xã; vùng giáp ranh với huyện khác. Ban Chỉ huy cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện huy động, chỉ đạo lực lượng cấp huyện (Trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện, tài sản ngoài phạm vi quản lý của mình thì đề nghị người có thẩm quyền huy động quyết định); cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

2. Trong trường hợp cháy rừng lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện: Bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng Ban Chỉ huy cấp huyện (hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban) báo cáo Ban Chỉ huy cấp tỉnh (qua cơ quan thường trực là Chi cục Kiểm lâm) đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng.

3. Phối hợp của các lực lượng:

a) Lực lượng chính gồm: Đội Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Kiểm lâm cấp huyện, chủ rừng có rừng bị cháy;

b) Lực lượng phối hợp gồm: Các đơn vị Bộ đội Biên phòng đóng quân trên địa bàn, các đơn vị Quân đội trung ương đóng quân trên địa bàn huyện, Công an cấp huyện, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận, các chủ rừng khác khi được huy động.

Điều 10. Phân công, phối hợp của các lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã

Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã được phân công, phối hợp tham gia chữa cháy rừng như sau:

1. Thực hiện chữa cháy rừng khi nhận được tin báo cháy rừng hoặc đề nghị hỗ trợ của chủ rừng. Ban Chỉ huy cấp xã có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện chỉ huy, tổ chức điều động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại địa phương tham gia chữa cháy.

2. Trong trường hợp cháy rừng lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã: Bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng Ban Chỉ huy cấp xã (hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban) báo cho Ban Chỉ huy cấp huyện (qua cơ quan thường trực là Hạt Kiểm lâm) đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện phối hợp chữa cháy rừng.

3. Phối hợp của các lực lượng:

a) Lực lượng chính gồm: Chủ rừng có rừng bị cháy; Dân quân tự vệ;

b) Lực lượng phối hợp gồm: Kiểm lâm địa bàn; Công an cấp xã, lực lượng dân phòng, tổ đội bảo vệ rừng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, bản, làng, tổ dân phố, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận.

Điều 11. Phân công, phối hợp chỉ đạo chữa cháy rừng

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có mặt tại đám cháy rừng là người chỉ đạo chữa cháy rừng.

2. Người chỉ đạo chữa cháy rừng có nhiệm vụ:

a) Huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguồn nước và vật liệu để chữa cháy rừng;

b) Bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần, y tế và công tác chính trị tư tưởng trong chữa cháy rừng.

3. Người đứng đầu các lực lượng tham gia chữa cháy có trách nhiệm thực hiện sự chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có mặt tại đám cháy rừng.

Điều 12. Phân công, phối hợp chỉ huy chữa cháy rừng

1. Người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

a) Trường hợp cháy rừng khi chưa có Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy, trưởng thôn, trưởng bản tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy;

Nếu chủ rừng là hộ gia đình hoặc cá nhân thì trưởng thôn, trưởng bản hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy. Người đứng đầu đơn vị Kiểm lâm hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

b) Trường hợp có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, người chỉ huy chữa cháy rừng của từng lực lượng như sau:

Đối với lực lượng Quân đội, thủ trưởng đơn vị là người chỉ huy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Đối với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng là tổ chức, người đứng đầu tổ chức là người chỉ huy hoặc ủy quyền người chỉ huy chữa cháy rừng;

Đối với các lực lượng khác tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

2. Người chỉ huy chữa cháy rừng có nhiệm vụ:

a) Trực tiếp điều hành các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng;

b) Tổ chức trinh sát đám cháy; xác định vị trí, hướng chữa cháy chính và việc triển khai lực lượng, phương tiện cần thiết để chữa cháy, các biện pháp để chữa cháy;

c) Quyết định phân chia khu vực chữa cháy và chỉ định người chỉ huy của từng lực lượng chữa cháy rừng theo từng khu vực;

d) Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình, diễn biến của đám cháy;

đ) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy; bảo đảm các hoạt động hỗ trợ trong chữa cháy rừng;

e) Phối hợp tổ chức bảo vệ khu vực chữa cháy, hiện trường vụ cháy; áp dụng các biện pháp bảo vệ tài liệu, đồ vật phục vụ điều tra vụ cháy, xác định nguyên nhân gây ra cháy rừng;

g) Tổ chức tập hợp lực lượng, thu hồi phương tiện trở về đơn vị khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy rừng;

h) Sau khi dập tắt đám cháy, yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để đám cháy không bùng phát trở lại;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

3. Người đứng đầu các lực lượng tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm phối hợp với người chỉ huy để tổ chức chữa cháy rừng theo sự chỉ đạo, phân công của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có mặt tại đám cháy.

Điều 13. Trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện trong chữa cháy rừng

1. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để huy động chữa cháy rừng cấp huyện;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng cấp tỉnh;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

2. Người đứng đầu các đơn vị được huy động tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần thuộc sự quản lý của đơn vị để tham gia chữa cháy.

Điều 14. Trách nhiệm chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

1. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

2. Chủ rừng có rừng bị cháy, cơ quan Kiểm lâm, Công an, Quân đội, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

3. Lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khoanh vùng, chặn đường khu vực xảy ra cháy rừng, ngăn không cho người không có nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng hoặc súc vật tiếp cận hiện trường để tổ chức truy tìm, bắt giữ đối tượng gây cháy rừng (nếu có) và hỗ trợ lực lượng chữa cháy rừng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy.

Mục 3 **QUY ĐỊNH VỀ CHỮA CHÁY RỪNG**

Điều 15. Tiếp nhận và xử lý thông tin cháy rừng

1. Tiếp nhận thông tin

a) Chủ rừng và các cá nhân, đơn vị liên quan khi phát hiện có cháy rừng hoặc có thông tin liên quan đến cháy rừng, bằng mọi phương tiện và phương thức thông tin liên lạc hiện có, báo cáo ngay cho cơ quan Kiểm lâm, cơ quan cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và Chính quyền địa phương;

b) Người trực thông tin của đơn vị khi tiếp nhận tin báo cháy phải hỏi rõ các thông tin sau:

Họ, tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo cháy;

Địa chỉ, thời gian xảy ra cháy;

Những thông tin về đám cháy, cụ thể: Quy mô, diện tích đám cháy, loại rừng cháy, nguy cơ cháy lan, hoạt động chữa cháy của lực lượng tại chỗ và những thông tin khác liên quan đến đám cháy.

c) Ngay sau khi nhận được tin, người trực thông tin phải ghi vào sổ tiếp nhận thông tin báo cháy; đồng thời, báo cáo ngay thông tin đã tiếp nhận cho người trực chỉ huy đơn vị và nhận lệnh điều động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy từ chỉ huy đơn vị;

2. Xử lý thông tin

Sau khi nhận được thông tin báo cháy rừng, triển khai xác thực thông tin, nếu có cháy rừng xảy ra phải báo cáo để khẩn trương huy động lực lượng chữa cháy như sau:

a) Kiểm lâm địa bàn báo cáo với Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Hạt Kiểm lâm cấp huyện báo cáo với Chi cục Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng thời thông tin cho Công an cấp huyện;

c) Chi cục Kiểm lâm báo cáo ngay với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng thời thông tin cho Phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

d) Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ báo cáo với Công an huyện đồng thời thông tin cho Hạt Kiểm lâm;

đ) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ báo cáo với Công an tỉnh đồng thời thông tin cho Chi cục Kiểm lâm.

Điều 16. Các biện pháp chữa cháy rừng

1. Biện pháp chữa cháy

a) Biện pháp chữa cháy rừng gián tiếp: Dùng lực lượng và phương tiện để cô lập đám cháy, thường áp dụng cho đám cháy lớn, cường độ cháy cao, tốc độ lan truyền nhanh và diện tích khu rừng cần bảo vệ lớn, cụ thể: dùng băng trắng ngăn lửa, băng đốt trước (dùng lửa dập lửa);

b) Biện pháp chữa cháy rừng trực tiếp: Sử dụng tất cả các phương tiện, công cụ từ thủ công đến cơ giới hiện đại tác động trực tiếp vào đám cháy để dập tắt lửa; thường áp dụng đối với đám cháy có diện tích nhỏ hoặc cháy trên bề mặt đất.

2. Phương pháp bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy

a) Đối với rừng mà phương tiện cơ giới chữa cháy không thể tiếp cận được thì phải huy động tối đa lực lượng và các phương tiện khác để chữa cháy:

Dụng cụ thủ công như: Bàn (vi) dập lửa, dao, cuốc, xẻng, cành cây và các dụng cụ thủ công khác.

Máy chữa cháy: Máy phun nước, máy bơm chữa cháy xách tay, máy thổi gió, cưa xăng.

b) Đối với rừng có thể đưa phương tiện cơ giới vào chữa cháy thì phải huy động tối đa phương tiện cơ giới để chữa cháy.

3. Chữa cháy rừng tại hiện trường có đạn nổ

a) Trường hợp hiện trường cháy có tiếng nổ do đạn, bom, mìn còn sót lại sau chiến tranh, chỉ huy chữa cháy ngay lập tức chỉ huy lực lượng chữa cháy tránh xa khu vực cháy, không được dùng phương pháp dập lửa trực tiếp hoặc phương pháp đốt ngược để chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn tính mạng con người;

b) Áp dụng phương pháp chữa cháy gián tiếp, làm đường băng trắng trước hướng lan truyền của đám cháy; khoảng cách từ đường băng trắng đến đám cháy và độ rộng của đường băng trắng tùy thuộc vào địa hình, tốc độ lan truyền của đám cháy, do chỉ huy chữa cháy quyết định.

4. Chữa cháy rừng vào ban đêm

Căn cứ vào tình hình thực tế, Chỉ huy lực lượng chữa cháy quyết định hình thức chữa cháy phù hợp, cụ thể:

a) Điều kiện cấp thực bì lớn (chiều cao của thực bì từ 1,5m trở lên), địa hình phức tạp, lực lượng, phương tiện không đảm bảo và nhằm đảm bảo an toàn tính mạng người chữa cháy, áp dụng biện pháp chữa cháy gián tiếp;

b) Điều kiện cấp thực bì nhỏ (chiều cao thực bì từ 1,5m trở xuống), địa hình tương đối bằng phẳng, lực lượng, phương tiện đảm bảo, áp dụng biện pháp chữa cháy trực tiếp.

Điều 17. Các nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng

1. Nhiệm vụ dẫn đường: Chủ rừng, chính quyền địa phương, Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm dẫn đường tiếp cận đám cháy.

2. Nhiệm vụ tham mưu chỉ huy: Kiểm lâm chủ trì, chủ rừng phối hợp tham mưu các biện pháp chữa cháy cho Chỉ huy chữa cháy các cấp trong trường hợp chỉ huy chữa cháy rừng không phải là Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhiệm vụ hậu cần: Các lực lượng tham gia chữa cháy phải đảm bảo hậu cần, phương tiện, nhiên liệu... cho đơn vị mình.

Điều 18. An toàn lao động khi chữa cháy rừng

Khi chữa cháy rừng phải thực hiện đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy; lực lượng chữa cháy phải chuẩn bị đủ nước uống, bông, băng, thuốc bông, cáng và các dụng cụ cấp cứu khác. Trường hợp bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời. Nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải tiến hành khai báo, điều tra, lập biên bản theo quy định của pháp luật để có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ cho người bị tai nạn.

Mục 4

QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ SAU KHI CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 19. Xác định thiệt hại do cháy rừng và giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy

1. Chủ rừng có trách nhiệm xác định mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP), cụ thể:

a) Xác định diện tích, loại rừng, trạng thái rừng bị cháy, đánh giá mức độ thiệt hại và xác định diện tích rừng bị thiệt hại do cháy rừng; khả năng phục hồi rừng sau khi cháy; những thiệt hại về người, tài sản và các thiệt hại khác (nếu có);

b) Báo cáo vụ cháy rừng: Thực hiện điểm a khoản 2 Điều 14, Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày vụ cháy rừng được dập tắt, chủ rừng có trách nhiệm

lập báo cáo về cháy rừng gửi cơ quan Kiểm lâm sở tại. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm sở tại có trách nhiệm báo cáo Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan Kiểm lâm sở tại, Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Kiểm lâm.

2. Chủ rừng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phục hồi rừng sau khi cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

3. Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm hỗ trợ chủ rừng và kiểm tra, giám định khi cần thiết về kết quả xác định thiệt hại do cháy rừng gây ra do chủ rừng báo cáo. Giám sát việc thực hiện phục hồi rừng của chủ rừng.

Điều 20. Xác định nguyên nhân gây cháy rừng

1. Tất cả các vụ cháy rừng đều phải được điều tra, xác định nguyên nhân gây cháy để làm căn cứ xử lý, rút kinh nghiệm và có biện pháp phòng ngừa. Việc xác định nguyên nhân gây cháy rừng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, mức độ thiệt hại, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chính quyền địa phương, chủ rừng có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh.

2. Hướng dẫn việc lập các phương án, dự án về phòng cháy, chữa cháy rừng theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc là chủ rừng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại quy chế này và các nghĩa vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

5. Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho các đơn vị trực thuộc và phân bổ kinh phí đúng quy định.

Điều 22. Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện biện pháp

phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) hướng dẫn việc xây dựng, thực tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tham gia thẩm duyệt dự án, thiết kế và phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng; tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng; định kỳ hoặc đột xuất trao đổi với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin có liên quan trực tiếp đến chức năng quản lý và bảo vệ rừng, tình hình tội phạm, kết quả điều tra và xử lý các vụ án.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ điều tra hình sự cho cán bộ chuyên trách điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 23. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nắm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia tuần tra rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy nơi đóng quân.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên luyện tập thành thạo các phương án chữa cháy rừng, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động ứng cứu kịp thời khi có tình huống cháy rừng xảy ra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp và của người chỉ huy cấp trên trực tiếp.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sĩ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) hướng dẫn và xây dựng phương án, kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang phối hợp trong ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn; hàng năm tổ chức tập huấn, huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ thuộc thẩm quyền, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn cho huyện và cơ sở.

Điều 24. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác

tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thẩm định nguồn kinh phí đầu tư phục vụ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của địa phương; lồng ghép các hạng mục phòng cháy, chữa cháy rừng vào các công trình, dự án để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

Điều 25. Sở Y tế

Sở Y tế có trách nhiệm bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đảm bảo y tế tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

Điều 26. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên

1. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Vận động, kêu gọi đoàn viên, hội viên, Nhân dân và cộng đồng dân cư tích cực tham gia bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường giám sát việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp.

Điều 27. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã có rừng và đất lâm nghiệp thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy cấp huyện;

3. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Bố trí ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng cho chính quyền cấp xã, phường, thị trấn có rừng.

6. Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

7. Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

8. Thống kê, định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương quản lý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy cấp tỉnh.

Điều 28. Chi cục Kiểm lâm

1. Chủ trì tổ chức tuyên truyền đến người dân, các chủ rừng Quyết định này; hướng dẫn, xây dựng chương trình tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Hằng năm, tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phương án huy động lực lượng chữa cháy rừng cấp tỉnh. Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Phương án huy động lực lượng chữa cháy rừng cấp huyện.

3. Thiết lập đường dây nóng, thông qua các mạng xã hội để thu nhận thông tin báo cháy rừng của người dân; thông báo cấp dự báo cháy rừng đến các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV trở lên trong các tháng mùa cháy rừng trên địa bàn toàn tỉnh; theo dõi các điểm cháy sớm phát hiện từ ảnh vệ tinh, kết hợp phát hiện cháy sớm tại các chòi canh, các chốt gác để phát hiện sớm các điểm cháy rừng; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, các chủ rừng kiểm tra, xác minh và tổ chức chữa cháy kịp thời.

4. Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng; Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định; đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và các hoạt động liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Quản lý hoạt động của các đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý của mình; chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở.

6. Huy động kịp thời, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị của lực lượng Kiểm lâm đảm bảo để hỗ trợ chữa cháy rừng tại hiện trường.

7. Tham mưu các biện pháp chữa cháy cho Chỉ huy chữa cháy các cấp tại hiện trường.

8. Phối hợp Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và cơ quan điều tra xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 29. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Ban hành và tổ chức thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của mình.
2. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy cấp xã; các tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng ở cơ sở.
3. Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương mình.
5. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy rừng.
6. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên, liên tục sâu rộng trong các tầng lớp người dân nơi có rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức quán triệt cho người dân học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; huy động các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn.
7. Thông kê, báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy cấp huyện về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương quản lý.

Điều 30. Các cơ quan thông tin đại chúng

1. Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng.

Điều 31. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chữa cháy rừng hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi gây cháy rừng và làm hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý trách nhiệm theo các quy định của pháp luật.

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này bị điều chỉnh hiệu lực thì áp dụng theo quy định mới đang có hiệu lực.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

Phụ lục I

MẪU: SỔ TIẾP NHẬN THÔNG TIN BÁO CHÁY RỪNG

..... (1)

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

**SỔ TIẾP NHẬN
THÔNG TIN BÁO CHÁY RỪNG***Ghi chú:*

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị tiếp nhận tin báo cháy.
(2) Đơn vị tiếp nhận thông tin báo cháy.

NỘI DUNG TIẾP NHẬN THÔNG TIN BÁO CHÁY

Ca trực từ giờ phút, ngày tháng năm 20
 đến giờ phút, ngày tháng năm 20

- Trục lãnh đạo (họ tên, chức vụ):

.....

- Trục thông tin (họ tên, chức vụ):

.....

1. Thời gian nhận tin báo cháy: giờ phút, ngày tháng
 năm

2. Họ, tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo cháy:

.....

.....

3. Địa chỉ, thời gian xảy ra cháy:

.....

.....

4. Những thông tin về đám cháy (quy mô, diện tích đám cháy, nguy cơ cháy lan,
 hoạt động chữa cháy của lực lượng tại chỗ):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Những thông tin khác liên quan đến đám cháy:

.....

.....

.....

6. Ý kiến chỉ đạo của trục lãnh đạo đơn vị:

.....

.....

.....

.....

TRỤC LÃNH ĐẠO

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRỤC THÔNG TIN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II
MẪU: LỆNH HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ĐI CHỮA
CHÁY RỪNG

..... (1)

..... (2)

Số...../LHĐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

LỆNH
HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ĐI CHỮA CHÁY RỪNG

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /.../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Theo đề nghị của (3).....

Tôi: Chức vụ

Cơ quan/đơn vị:

Ra lệnh cho đơn vị:.....

Điều động ngay lực lượng, phương tiện đi chữa cháy gồm:

- Lực lượng: người;

- Phương tiện:

Đi làm nhiệm vụ chữa cháy tại địa chỉ:

.....

.....

.....

Giờ phát lệnh:

.....(4)

Giờ nhận lệnh:

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị của người có thẩm quyền huy động

(2) Đơn vị của người có thẩm quyền huy động

(3) Đơn vị thường trực về phòng cháy, chữa cháy rừng

(4) Chức vụ của người có thẩm quyền huy động

Phụ lục III

MẪU: BẢNG THỐNG KÊ LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN THAM GIA CHỮA CHÁY RỪNG

..... (1)

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢNG THỐNG KÊ LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN THAM GIA CHỮA CHÁY RỪNG

Vụ cháy ngày tháng năm

Tại:

Các lực lượng tham gia chữa cháy	Chỉ huy	Thời gian đến đám cháy	Quân số	Phương tiện	Nhiệm vụ chính được giao	Khu vực chữa cháy rừng	Thời gian bắt đầu chữa cháy	Thời gian rút khỏi đám cháy
Lực lượng ...								
Lực lượng ...								
Lực lượng ...								
Lực lượng ...								

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI TỔNG HỢP

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị tổng hợp, thống kê lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy

(2) Đơn vị tổng hợp, thống kê lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy